

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Huỳnh Tư

2. Ông Trần Văn Châu

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2016/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2016,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Đoàn Thị B, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Vic Melbourne, Australia.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954 (có mặt) ;

Địa chỉ: khu phố K, phường P, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1947;

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Đoàn Thị B, bà Nguyễn Thị Kim O: ông Nguyễn Văn L (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/12/2012).

- *Bị đơn:* bà Võ Thị P, sinh năm 1935;

Địa chỉ: khu phố K1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Võ Thị P: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố K1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Bến Tre.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2016).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông NLQ1, sinh năm 1947;

2. Ông NLQ2, sinh năm 1972;

3. Ông NLQ3, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: khu phố K1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông NLQ1, ông NLQ2: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố K1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Bến Tre (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2016).

Người đại diện hợp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông NLQ3: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố K1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Bến Tre (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2016).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện hợp pháp của bị đơn bà Võ Thị P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1, ông NLQ2, ông NLQ3 là bà Nguyễn Thị T đồng ý tháo dỡ mái che bằng tol và nền xi măng, trả lại phần đất có diện tích 05m² thuộc thửa 146, tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại khu phố K1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Bến Tre cho các ông bà Đoàn Thị B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Kim O theo yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn (Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, đồng thời là đại diện hợp pháp của các nguyên đơn bà Đoàn Thị B, bà Nguyễn Thị Kim O đồng ý hỗ trợ chi phí di dời cho bị đơn và những người liên quan số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, đồng thời là đại diện hợp pháp của các nguyên đơn bà Đoàn Thị B, bà Nguyễn Thị Kim O tự nguyện chịu và đã quyết toán xong.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, đồng thời là đại diện hợp pháp của các nguyên đơn bà Đoàn Thị B, bà Nguyễn Thị Kim O tự nguyện chịu với số tiền 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 000146 số tiền 200.000 đồng, 000147 số tiền 200.000 đồng, 000148 số tiền 200.000 đồng, cùng ngày 28/3/2012 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Các nguyên đơn bà Đoàn Thị B, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Văn L còn phải liên đới nộp tiếp số tiền 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Hương